

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 05/02/2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 14/12/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 190/2017/HNGĐ-ST ngày 16/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2018/QĐ-PT ngày 19/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đất Quỳnh A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ A, Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

Nơi làm việc: Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đăk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

Nay tạm trú tại: Số X X, phường L, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng H (bị đơn trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Đất Quỳnh A trình bày:**

Tôi và anh Nguyễn Trọng H tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quá trình sống chung, vợ chồng hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu, đến

cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Anh H hay cờ bạc, nợ nần, thường xuyên vắng nhà không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ tháng 07/2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ bởi mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, nên tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/9/2012. Hiện nay, cháu đang ở với tôi.

Tôi có đủ điều kiện nuôi con, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện tôi đang công tác tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đắk Nông với thu nhập hàng tháng là 5.300.000 đồng và có nơi ở ổn định nên tôi sẽ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh T và tôi không yêu cầu anh H trợ cấp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Như nội dung trình bày của chị Nguyễn Đất Quỳnh A là đúng.

Chúng tôi sống chung hạnh phúc một thời gian thì đến cuối năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên đến tháng 07/2015 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian chung sống chị A có quan hệ ngoại tình với người khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nguyện vọng của tôi là đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Đất Quỳnh A.

Về con chung: Tôi và chị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/9/2012, hiện nay cháu đang ở với chị A. Nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 190/2017/HNGĐ-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Đất Quỳnh A.

- Quan hệ về hôn nhân: Chị Nguyễn Đất Quỳnh A được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/9/2012 cho chị Nguyễn Đất Quỳnh A được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh H phải đóng góp phí tổn để nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trọng H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2017, anh Nguyễn Trọng H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại về quyền nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Đất Quỳnh A vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Trọng H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quan điểm như sau:

- Về phần thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn là anh Nguyễn Trọng H không có cơ sở xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Trọng H, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H và chị A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/11/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Về tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị A thì thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2015 đến nay nên vợ chồng tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp.

Trong quá trình chung sống, anh H và chị A có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/9/2012. Anh H và chị A đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu bên nào trợ cấp nuôi dưỡng,

Tuy nhiên, xét điều kiện của anh chị về khả năng nuôi dưỡng, giáo dục cháu T một cách tốt nhất thì thấy: Hiện tại, chị A đang công tác tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đắk Nông, công việc và mức thu nhập hàng tháng ổn định và hiện nay cháu T mới được hơn 5 tuổi đang chung sống với chị A, cần được sự chăm sóc, đùm bọc của người mẹ; còn anh H làm nghề xây dựng tại công ty TNHH MTV XD AT (ký kết hợp đồng lao động), phải di chuyển theo công trình, mức thu nhập không ổn định và phụ thuộc vào thời vụ, theo anh H trình bày hiện nay anh đang ở nhà thuê, nếu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T thì anh đưa cháu về quê tại tỉnh Hà Tĩnh sinh sống. Như vậy, nếu giao cháu T cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục thì sẽ không đảm bảo cho cháu có điều kiện cuộc sống tốt nhất.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao cho chị Nguyễn Đất Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Minh T là có căn cứ. Cho nên, không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyền nuôi con là phù hợp.

Về trợ cấp nuôi con chung: Anh H và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Trọng H.
- Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 190/2017/HNGĐ-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Đất Quỳnh A.

[1] Quan hệ về hôn nhân: Chị Nguyễn Đất Quỳnh A được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

[2] Quan hệ về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/9/2012 cho chị Nguyễn Đất Quỳnh A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Trọng H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí:

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Đất Quỳnh A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Anh đã nộp (ông Trần Văn Mạnh nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu số 00011111 ngày 16/8/2017. Chị A đã nộp xong tiền án phí.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà anh H đã nộp (bà Vũ Thị TH nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu số 0004787 ngày 07/12/2017. Anh H đã nộp xong tiền án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Y Phi Kbuôr